

# Khuyến nghị cho vay theo chuỗi giá trị đối với phát triển ngành cà phê Việt Nam

PGS. TS. LÊ VĂN LUYỆN

Học viện Ngân hàng

ThS. ĐẶNG HOÀI LINH

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

*Việt Nam hiện có nhiều sản phẩm nông nghiệp có thể mạnh trên thị trường cả trong nước và thế giới. Tuy nhiên lâu nay, các sản phẩm nông nghiệp nước ta vẫn rơi vào vòng luẩn quẩn “được mùa rớt giá” mà chưa có cách tháo gỡ một cách căn bản. Những hiện tượng gần đây lại tiếp tục chứng minh cho chuỗi luẩn quẩn đó như sản phẩm dưa hấu, tỏi, cà phê, cao su, hồ tiêu... Người nông dân tiếp tục phát triển tự phát các loại cây trồng để rồi lại gánh chịu hậu quả, rồi rơi vào cảnh nợ nần, các ngân hàng thương mại (NHTM) lại tiếp tục thêm những khoản nợ xấu. Đối với các cây trồng ngắn hạn như dưa hấu, tỏi, lúa thì vốn đầu tư ban đầu không lớn, thu hoạch nhanh nên năm sau hoặc vụ sau có thể thay thế bằng loại cây trồng khác hy vọng có thể bù đắp cho những thất thu năm nay nhưng cũng đầy bất trắc. Đối với những cây trồng dài hạn như cà phê, cao su, hồ tiêu, ... thường vốn đầu tư rất lớn, thời gian đầu tư kéo dài một vài năm mới có thu hoạch, nếu liên tục gặp bất trắc về tiêu thụ để người dân chặt phá, thay thế cây trồng khác thì hậu quả càng nặng nề.*

*Bài viết này nhằm nghị mở rộng hình vay theo chuỗi với*

*khuyến thức cho giá trị đối ngành cà phê, bởi hình thức cho vay này được*

*đánh giá là phù hợp và hiệu quả, giúp tạo sự liên kết chặt chẽ trong chuỗi phát triển ngành cà phê tại Việt Nam. Để có cơ sở đưa ra khuyến nghị, bài viết tổng quan về ngành cà phê nước ta, cùng các chính sách tín dụng đối với ngành cà phê thời gian qua.*

Từ khóa: *Chuỗi giá trị, ngành cà phê*

## 1. Sự phát triển của ngành cà phê Việt Nam

Cây cà phê du nhập vào Việt Nam từ khoảng năm 1857 thông qua một số linh mục thừa sai người Pháp. Việt Nam từ một nước sản xuất cà phê chưa được biết đến đã vươn lên vị trí thứ hai về sản lượng cà phê xuất khẩu cung cấp cho thị trường quốc tế.

Nếu như năm 1961, diện tích cây cà phê cả nước mới chỉ đạt 21.000 ha, thì đến năm 2014, diện tích cây cà phê cả nước đạt 653.000 ha. Đây là một bước tiến vượt bậc của ngành cà phê, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của ngành Nông nghiệp trong những năm qua. Trong ba năm kể từ năm 2012 đến 2014, ngành cà phê tăng trưởng cao về sản lượng và diện tích gieo trồng. Cà phê được trồng tập trung ở các tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đắk Nông.

Nhờ đặc điểm thích hợp với địa bàn Tây Nguyên, cây cà

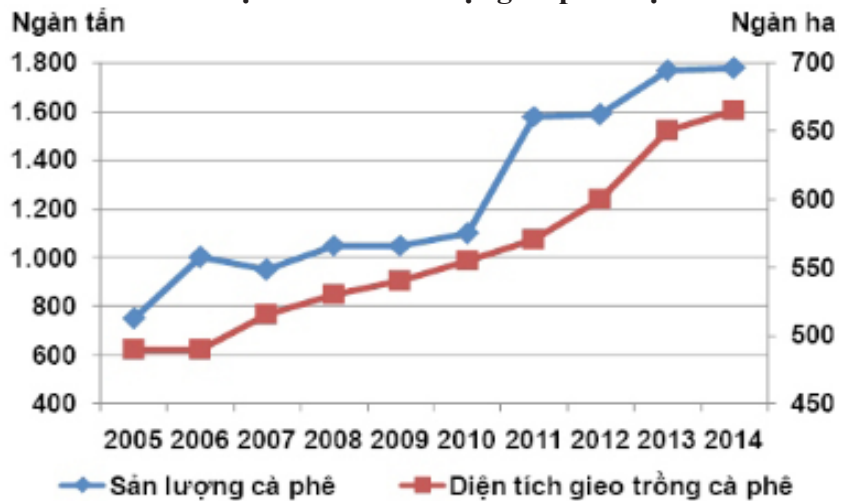
**Bảng 1. 10 quốc gia dẫn đầu sản lượng cà phê qua các năm**

Đơn vị: ngàn bao (60kg)

Quốc gia	2010	2011	2012	2013	2014
Brazil	54.500	49.200	57.600	54.500	51.200
Việt Nam	19.415	26.000	26.500	29.833	29.350
Colombia	8.525	7.655	9.927	12.075	12.500
Indonesia	9.325	8.300	10.500	9.500	8.800
Ethiopia	6.125	6.320	6.325	6.345	6.350
Ấn Độ	5.035	5.230	5.303	5.075	5.100
Honduras	3.075	5.600	4.725	4.400	5.000
Uganda	3.212	3.075	3.600	3.850	4.000
Mexico	4.000	4.300	4.650	3.800	3.900
Guatemala	3.960	4.410	4.010	3.415	3.615
Thế giới	140.417	143.897	154.816	152.512	149.801

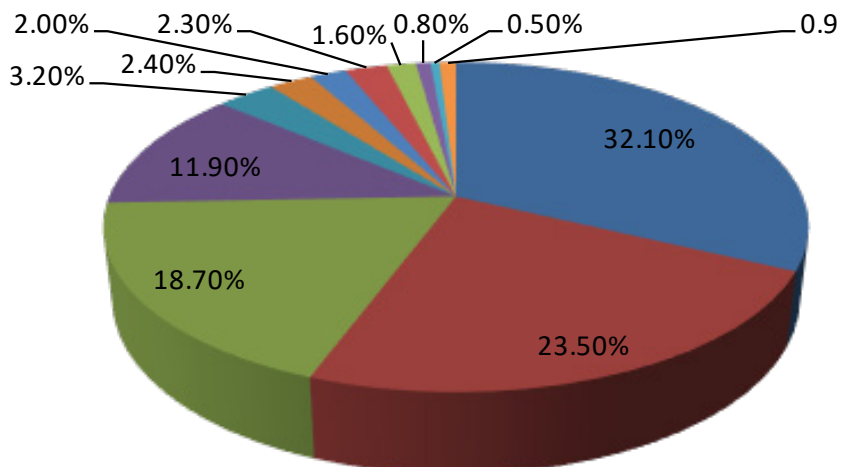
Nguồn: USDA (United States Department of Agriculture)

**Hình 1. Diện tích và sản lượng cà phê Việt Nam**



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Bộ NN&PTNT, USDA

**Hình 2. Diện tích trồng cà phê Việt Nam theo vùng miền năm 2014**



Nguồn: Tổng cục Thống kê, Bộ NN&PTNT

phê đã phủ xanh đất trống đồi trọc, hạn chế những vùng đất bỏ hoang và tận dụng được nguồn tài nguyên đất đai khu vực này.

Đối với nền kinh tế, cà phê là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, là mặt hàng nông sản đứng thứ hai về kim ngạch xuất khẩu sau gạo nên nó đóng vai trò lớn trong nền kinh tế quốc dân. Đồng thời, ngành cà phê góp phần làm chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế ở các vùng có

cây cà phê phát triển như cơ sở nghiên cứu giống, ngành thủy lợi, giao thông, chế tạo máy móc... và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Hiện tại, Việt Nam đã xuất khẩu cà phê vào 53 quốc gia trên thế giới. Đây là cơ sở giúp Việt Nam đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác phát triển, là điều kiện quan trọng để chúng ta có được các quan hệ hợp tác đa phương, song phương, đẩy nhanh quá trình hội nhập quốc tế.

## 2. Chính sách phát triển ngành cà phê Việt Nam

Ngành cà phê được Nhà nước quan tâm xây dựng phát triển theo hướng hiện đại và bền vững. Ngày 30/7/2013, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ra Quyết định số 1729/QĐ-BNN-TCCB thành lập Ban điều phối Ngành hàng cà phê Việt Nam, đây là ban điều phối ngành hàng nông sản đầu tiên có sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý Nhà nước, doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm tăng cường hợp tác công tư, nâng cao giá trị nông sản.

Ngày 01/8/2014, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ra Quyết định số 3417/QĐ-BNN-TT phê duyệt Đề án “Phát triển cà phê bền vững đến năm 2020”. Theo đó, mục tiêu đến năm 2020, diện tích cà phê giữ ổn định ở mức 600.000 ha, tổng sản lượng hàng

năm khoảng 1,6 triệu tấn/năm, giá trị sản lượng bình quân đạt 120 triệu đồng/ha, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt từ 3,8- 4,2 tỷ USD/năm. Đây là cơ sở nâng cao chất lượng và sản lượng cà phê Việt Nam trong thời gian tới.

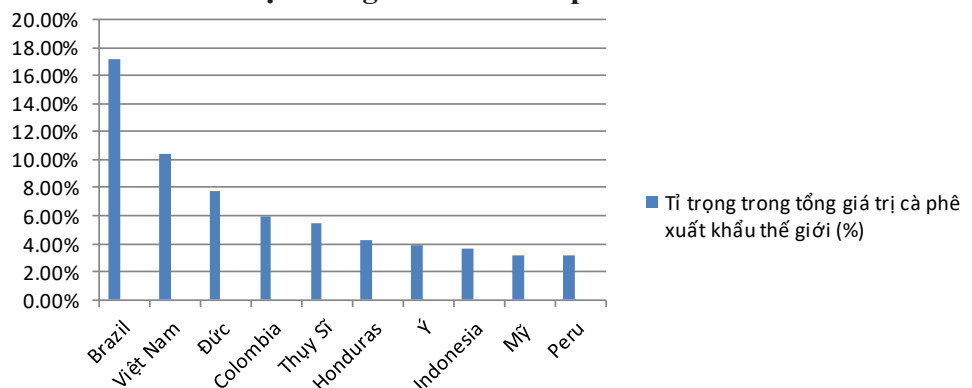
Sự phát triển của ngành cà phê tại Việt Nam trong thời gian qua có sự đóng góp quan trọng của nguồn vốn tín dụng ngân hàng. Với tiềm năng phát triển của cà phê, thời gian qua, Chính phủ đã có những chính sách khác nhau để phát triển ngành cà phê nước ta và ngành Ngân hàng đã có những chính sách cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp và hộ gia đình trồng, sản xuất và xuất khẩu cà phê tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Cụ thể là:

- Ngày 19/9/2013, Bộ Tài chính có Công văn số 12545/BTC-TCDN đề nghị Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ cho tạm trữ khi giá cà phê thị trường đi xuống dưới giá thành và giao cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phối hợp với Hiệp hội Cà phê quyết định

lượng mua, phương thức mua tạm trữ theo nguyên tắc: Doanh nghiệp thu mua cà phê để tạm trữ và chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh. Vốn mua cà phê tạm trữ được các NHTM đảm bảo cho vay với lãi suất phù hợp được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) hướng dẫn.

- Ngày 08/7/2013, Chính phủ đã ra Nghị quyết số 83/NQ-CP quy định cụ thể việc gia hạn thời gian vay tín dụng xuất khẩu đối với mặt hàng cà phê và Nghị định số 133/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Nghị định trước đó về tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước. Trong đó quy định cụ thể: “Gia hạn thời gian vay vốn lên tối đa là 36 tháng (tổng thời gian vay vốn tối đa 36 tháng) đối với khoản vay vốn tín dụng xuất khẩu của Nhà nước cho các nhóm hàng xuất khẩu cà phê, hạt điều đã qua chế biến, rau quả, thủy sản với điều kiện doanh nghiệp lỗi trong năm 2011 và năm 2012; không cân đối được nguồn vốn để trả nợ theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng

Hình 3. 10 thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất năm 2013



Nguồn: woldstopexports.com

Phát triển Việt Nam”.

- Ngày 11/5/2015, NHNN đã ban hành Văn bản số 3227/NHNN-TD hướng dẫn triển khai chính sách cho vay tái canh cây cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2014- 2020 và văn bản gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân 5 tỉnh Tây nguyên (Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum) đề nghị phối hợp với ngành Ngân hàng trong việc triển khai chương trình cho vay tái canh. Theo đó, đối tượng được vay vốn là các tổ chức, cá nhân thực hiện tái canh cây cà phê tại địa bàn các tỉnh khu vực Tây Nguyên. Điều kiện vay vốn gồm tổ chức và cá nhân có tên trong danh sách thực hiện tái canh cà phê trên địa bàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với “Đề án tái canh cà phê tại các tỉnh vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020”; đồng thời có giấy đề nghị vay vốn đính kèm phương án vay vốn và được ngân hàng thẩm định, quyết định cho vay theo quy định. Mức cho vay do khách hàng và ngân hàng thỏa thuận nhưng đối với phương pháp trồng tái canh cà phê mức vay tối đa là 150 triệu đồng/ha, thời hạn cho vay tối đa 8 năm, trong đó thời gian ân hạn trả nợ gốc và lãi là 4 năm tính từ thời điểm khách hàng và ngân hàng ký hợp đồng vay vốn. Đối với phương pháp ghép cải tạo cà phê mức vay tối đa là 80 triệu đồng/ha, thời hạn cho vay tối đa là 4 năm, trong đó thời gian ân hạn trả nợ gốc và lãi là 2 năm

tính từ thời điểm khách hàng và ngân hàng ký hợp đồng vay vốn. Lãi suất cho vay trong thời gian ân hạn trả nợ gốc và lãi do NHNN công bố nhưng không vượt quá 7%/năm (trong năm 2015 mức lãi suất này là 7%/năm). Lãi suất cho vay sau thời gian ân hạn trả nợ gốc và lãi do NHNN công bố hằng năm trên cơ sở lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng của ngân hàng cho vay cộng biên độ 2,5%/năm.

Như vậy, Chính phủ và ngành Ngân hàng đã nhận thức rõ vai trò của việc phát triển ngành cà phê và đã có những chính sách cụ thể về tín dụng cho phát triển ngành cà phê. Đây là tiền đề cho những kết quả tín dụng đạt được đối với ngành cà phê Việt Nam thời gian qua.

### **3. Thực hiện cho vay theo chuỗi giá trị đối với ngành cà phê**

Trong thời gian vừa qua, nguồn vốn tín dụng ngân hàng góp phần quan trọng để phát triển ngành Cà phê Việt Nam. Đến 31/3/2015, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn các tỉnh vùng Tây Nguyên đạt 152.427 tỷ đồng, tăng 4,78% so với 31/12/2014, cao hơn bình quân của cả nước (2,65%) và chiếm 3,74% tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế. Riêng dư nợ cho vay đối với ngành cà phê tại khu vực Tây Nguyên tính đến cùng thời điểm trên đạt 32.526 tỷ đồng, tăng 8,37% so với cuối năm 2014 (chiếm 78,58% dư nợ cho vay ngành cà phê toàn quốc). Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt

Nam (Agribank) được NHNN lựa chọn là đơn vị thực hiện chương trình cho vay tái canh cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên.

Đến 30/4/2015, tại khu vực này, dư nợ tín dụng cho ngành cà phê của Agribank đạt trên 12,5 ngàn tỷ đồng, chiếm 40% thị phần các tổ chức tín dụng trên địa bàn. Riêng khu vực Lâm Đồng, nơi có diện tích trồng cây cà phê lớn thứ hai cả nước, tính đến trước thời điểm tháng 5/2013, Agribank Lâm Đồng đã triển khai cho vay thí điểm tái canh cà phê tại một số chi nhánh loại III, dư nợ là 41.035 triệu đồng với 672 khách hàng, trên diện tích 699 ha. Đặc biệt, sau khi Agribank ký kết biên bản ghi nhớ với UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thỏa thuận tài trợ vốn đầu tư tái canh diện tích cà phê già cỗi thì số lượng khách hàng, diện tích tái canh và dư nợ đều tăng từ 2 đến 3 lần. Trong khoảng thời gian từ 17/5/2013 đến 31/5/2014, dư nợ cho vay tái canh cà phê đạt 170.566 triệu đồng với 1.841 khách hàng, trên diện tích 1.991 ha.

Từ nay đến năm 2020, Agribank sẽ dành khoảng 10 ngàn tỷ đồng nguồn vốn trung, dài hạn với lãi suất thấp hơn 2%/năm so với lãi suất cho vay thông thường để cho vay tái canh cà phê. Với lợi thế mạng lưới rộng khắp của Agribank, khách hàng sẽ dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn trên.

Thực tế, nhiều ngân hàng có sản phẩm tín dụng cho khách hàng có mục đích sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu cà phê,

chẳng hạn như: Cho vay vốn ngắn hạn, cho vay vốn trung dài hạn để mua công cụ thiết bị, bao thanh toán... Điều này sẽ giúp lượng tín dụng ngân hàng đầu tư cho ngành cà phê nước ta tiếp tục gia tăng trong thời gian tới. Nhưng nỗi lo vẫn còn đó, nếu không có những giải pháp từ Chính phủ, các cấp chính quyền và Hiệp hội Cà phê Việt Nam cùng với ngành ngân hàng một cách đồng bộ thì gánh nặng đối với các NHTM đứng trước nguy cơ nợ xấu là rất lớn.

Cà phê là một loại cây trồng lâu năm, thị trường tiêu thụ rộng lớn nhưng cũng luôn gặp bất trắc trong những năm qua, do vậy, giải pháp tổ chức một chuỗi giá trị trong phát triển ngành cà phê tại Việt Nam đang được quan tâm. Điều này sẽ giúp giảm thiểu rủi ro trong phát triển ngành cà phê do có sự liên kết

chặt chẽ của các tác nhân trong chuỗi giá trị. Theo đó, việc hỗ trợ cho vay vốn của ngân hàng đối với phát triển ngành cà phê cũng sẽ hiệu quả hơn.

Chuỗi giá trị là một loạt các hoạt động sản xuất kinh doanh có mối quan hệ với nhau, từ việc cung cấp đầu vào, sản xuất, thu gom, chế biến, và cuối cùng là bán sản phẩm cho người tiêu dùng.

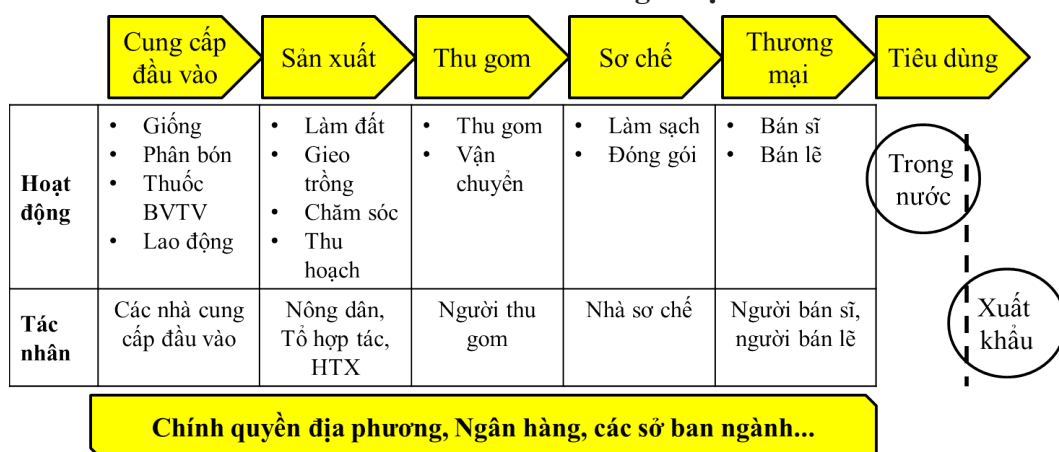
Cho vay theo chuỗi giá trị có ưu điểm giúp ngân hàng có thông tin về khách hàng đầy đủ và tin cậy do thông tin được cung cấp chéo từ nhiều khâu trong chuỗi giá trị như nhà cung cấp giống cây trồng, người trồng cây, công ty thu gom, công ty sơ chế và nhà xuất khẩu. Từ đó, ngân hàng có thể đánh giá và lựa chọn khách hàng có tiềm năng, khách hàng tốt để quyết định cho vay phù hợp với từng đối tượng khách

hàng trong chuỗi.

Hơn nữa, tham gia cho vay theo chuỗi giá trị giúp ngân hàng có thông tin để phân tích được dòng vốn lưu chuyển của khách hàng trong chuỗi giá trị, từ đó có quyết định giải ngân và thu hồi nợ kịp thời, đúng thời điểm khách hàng cần vay cũng như thời điểm khách hàng có nguồn trả nợ, từ đó giúp tiết kiệm chi phí cho vay và khuyến khích khách hàng sử dụng các dịch vụ khác của ngân hàng.

Bên cạnh đó, ngân hàng có thể phải gánh chịu rủi ro phát sinh trong chu kỳ vận hành của chuỗi, mặc dù được đánh giá là ít xảy ra hơn so với việc cho vay đơn lẻ. Rủi ro ở đây là do tính liên kết của các khâu trong chuỗi còn yếu, việc phân tán (nhỏ lẻ, manh mún) của các hộ trồng cà phê, sự hạn chế trong tiếp cận thị trường và thông tin giá cả, chưa kể các rủi ro về thời

**Hình 4. Sơ đồ chuỗi giá trị**



**Ghi chú:**

- Các khâu:
- Các tác nhân chính:
- Người tiêu dùng cuối cùng:
- Nhà hỗ trợ chuỗi giá trị:

tiết... khiến cho các NHTM thường không mấy mặn mà với việc cho vay nếu không có các chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và địa phương. Cho vay theo chuỗi giá trị được đánh giá là phù hợp với ngành cà phê nói riêng và sản xuất nông nghiệp nói chung, giúp ngân hàng giảm thiểu rủi ro nhờ sự liên kết chặt chẽ của các tác nhân trong chuỗi giá trị.

Tuy hình thức cho vay theo chuỗi giá trị được đánh giá là góp phần hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả trong cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp nói chung, nhưng hình thức cho vay này vẫn chưa được thực hiện rộng rãi. Nguyên nhân chính được đánh giá là: *Thứ nhất*, về phía khách hàng trong chuỗi giá trị chưa có sự liên kết chặt chẽ. Không có doanh nghiệp có đủ năng lực tổ chức toàn bộ quy trình từ đầu vào cho đến đầu ra, trong khi từng tác nhân trong chuỗi lại chưa hoạt động đồng đều, như yếu ở khâu chế biến (chủ yếu xuất khẩu sản phẩm cà phê thô); manh mún ở khâu trồng cà phê; tư duy “sản xuất theo khả năng” thay vì theo “nhu cầu thị trường”- đây cũng chính là nguyên nhân của việc “được mùa rớt giá”- của cà phê tại Việt Nam thời gian qua; *Thứ hai*, nguyên nhân từ phía ngân hàng: Do ngân hàng chưa chú trọng hình thức cho vay theo chuỗi giá trị mà chủ yếu cho vay ở một số khâu đơn lẻ như tập trung cho vay thu mua và chế biến cà phê. Ngoài ra cho vay theo chuỗi giá trị đòi hỏi cán bộ tín dụng phải chủ

động tiếp cận với mọi tác nhân trong chuỗi giá trị nhằm quản lý khoản vay tốt hơn, trong khi kiến thức về chuỗi giá trị (như yếu tố kỹ thuật, kinh nghiệm liên kết chuỗi...) còn hạn chế.

#### **4. Một số khuyến nghị phát triển ngành cà phê Việt Nam**

Để ngành cà phê Việt Nam phát triển, người nông dân trồng cà phê giảm thiểu những bất trắc, nguồn vốn tín dụng phát huy hiệu quả kinh tế và các NHTM không gia tăng những khoản nợ xấu từ cho vay ngành cà phê, chúng ta cần tập trung vào một số giải pháp sau đây:

*Một là, các NHTM cần cung cấp tín dụng trọn gói theo chuỗi giá trị từ sản xuất, thu mua đến chế biến, chế biến sâu và tiêu thụ.* Tín dụng ngân hàng cần đảm bảo nguồn vốn gắn với cả quá trình từ lúc trồng, chăm sóc cây cà phê, thu hoạch, thu mua đến chế biến, tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu nhằm tạo điều kiện thuận lợi để giúp người trồng cà phê cũng như các doanh nghiệp thu mua chế biến và xuất khẩu cà phê có được nguồn tài chính ổn định. Tín dụng cung cấp theo cả quá trình như vậy cũng chính là góp phần làm gia tăng giá trị của sản phẩm cà phê Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế, tăng giá trị sản phẩm, tăng sức cạnh tranh của cà phê Việt Nam trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, để đảm bảo hiệu quả tín dụng, các NHTM cần đóng vai trò là trung gian giữa người sản xuất, người thu mua, chế biến và nhà xuất khẩu để đảm bảo quá trình không bị

gián đoạn, đồng thời các khâu của quá trình phải cam kết đảm bảo chất lượng sản phẩm. Cho vay giai đoạn sau cũng giúp cho ngân hàng thu được nợ đã đầu tư giai đoạn trước, vừa đảm bảo an toàn tín dụng, vừa làm gia tăng giá trị không chỉ cho các sản phẩm cà phê mà còn gia tăng giá trị cho chính bản thân ngân hàng.

*Hai là, chú trọng dành nguồn vốn tín dụng tập trung hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến sâu và chế biến, nhằm hình thành chuỗi giá trị liên kết chặt chẽ hơn.* Mặc dù là quốc gia đứng thứ 2 trên thế giới về xuất khẩu cà phê, nhưng Việt Nam vẫn chủ yếu xuất khẩu cà phê thô. Theo đánh giá của Công ty Cổ phần Giám định cà phê và hàng hóa xuất nhập khẩu (Cafecontrol), chất lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam niên vụ vừa qua khá ổn định so với các vụ trước, tuy nhiên vẫn chưa thể bán được với giá tốt. Do đó, chúng ta cần tăng cường chế biến sâu (cà phê nhân, cà phê rang, cà phê hòa tan), hạn chế xuất khẩu thô để gia tăng giá trị cà phê Việt Nam, đồng thời tạo công ăn việc làm cho lao động trong nước. Để làm được điều này, nguồn vốn tín dụng đóng vai trò quan trọng trong việc đầu tư trang bị các dây chuyền, máy móc ban đầu và vốn lưu động cho doanh nghiệp chế biến cà phê. NHNN nói chung và các NHTM nói riêng nên dành nguồn vốn ưu đãi giúp các doanh nghiệp chế biến các sản phẩm từ cà phê. Với lợi thế nguồn cà phê thô có sẵn, sản

phẩm từ cà phê sẽ có chất lượng và giá thành hợp lý hơn sẽ giúp cho cà phê Việt Nam có chỗ đứng vững chắc trên thị trường thế giới và trong nước.

Ba là, khuyến khích sự gắn kết giữa các khâu sản xuất và chế biến, tiêu thụ để thực hiện cam kết theo hợp đồng và kiểm soát chất lượng sản phẩm cà phê: Với chính sách cho vay theo chuỗi giá trị, đòi hỏi giữa người trồng cà phê đảm bảo về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm của cà phê hạt và bắt buộc phải bán sản phẩm theo cam kết, người thu mua và chế biến cà phê phải thu mua theo hợp đồng với người trồng cà phê, đồng thời kiểm soát chất lượng cà phê hạt, từ đó duy trì

được sự ổn định nguồn nguyên liệu và giá cả, tránh được hiện tượng tranh mua, tranh bán, ép giá một cách tự phát của tư thương, kiểm soát được chất lượng nguyên liệu cho chế biến. Nhà xuất khẩu hoặc người bán lẻ trong nước cũng có được nguồn hàng ổn định, đảm bảo chất lượng để duy trì được thị trường. Việc khuyến khích khách hàng sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ cà phê sau chế biến sẽ giúp ngân hàng dễ dàng quản lý dòng tiền và nắm rõ hoạt động của doanh nghiệp, hạn chế rủi ro cho cả khách hàng và ngân hàng. Đây cũng là biện pháp để gắn kết hộ sản xuất và doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ cà phê.

Cho vay theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp không những giúp cho nông nghiệp nói chung và cà phê nói riêng của nước ta phát triển, mà còn giúp cho các NHTM giảm rủi ro đối với cho vay trong lĩnh vực này. ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. USDA
2. Báo cáo năm 2014 của Tổng cục Thống kê
3. Báo cáo của Hiệp hội Cà phê Việt Nam năm 2014
4. Woldstopexports.com
5. ThS. Trần Thanh Long, “Đẩy mạnh cho vay theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam”, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng số 149/tháng 10.2014

## SUMMARY

### Recommendation lending value chain to develop Vietnam's coffee industry

Vietnam has many strong agricultural products on both the domestic and the world market. However lately, our agriculture products still fall into a vicious circle “bumper crop, declined value” but there is still no way extricating it fundamentally. The recent phenomenon of product likes watermelon, garlic, coffee, rubber, pepper... continues to prove that vicious chain. Farmers spontaneously develop crops just to suffer consequences, and then fall into debt; commercial banks as a result are giving further bad loans. For long-term crops such as coffee, rubber, pepper... often with very large investment, lasting a few years to harvest, if farmers constantly encounter uncertainty in consumption and then cut down the present crops and replace to the other, the consequences will be more severe.

This article recommends extending loan form in value chain for the coffee industry. This form of loan is considered as suitable and efficient to create a strong connection among the chain of coffee development in Vietnam. To provide a basis for the recommendation, this article contains an overview about our country's coffee industry and the credit policy for recent coffee sectors.

## THÔNG TIN TÁC GIẢ

**Lê Văn Luyện**, Phó Giáo sư, Tiến sĩ

Đơn vị công tác: Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính- ngân hàng, tài chính vi mô, kế toán kiểm toán.

Tạp chí tiêu biểu đã có bài viết đăng tải: Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Tạp chí Phát triển kinh tế, Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí KH&ĐT Ngân hàng, Tạp chí Thị trường Tài chính- Tiền tệ, Tạp chí Thương mại.

Email: luyenvhvn@yahoo.com

**Đặng Hoài Linh**, Thạc sĩ

Đơn vị công tác: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam